

Số: 15/2022/QĐST-HNGĐ

Na Hang, ngày 04 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2022/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 02 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1994;

Địa chỉ:

ĐKNKTT: Thôn N N, xã N Kh, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Đang ở: Tổ dân phố Đ B, thị trấn L C, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Anh **Mùng Văn Huân**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn N N, xã N Kh, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ: Các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị D và anh Mùng Văn Huân.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Mùng Văn H và chị Nguyễn Thị D cùng xác định có 02 con chung là cháu Mùng Quang Huy, sinh ngày 09/9/2012 và cháu Mùng Minh H, sinh ngày 26/7/2014. Giao cho anh Mùng Văn H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Mùng Quang H. Giao cho chị Nguyễn Thị D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Mùng Minh H. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Mừng Văn H và chị Nguyễn Thị D không có.
- Về nợ chung: Anh Mừng Văn H và chị Nguyễn Thị D không có nợ chung.
- Về án phí:

Chị Nguyễn Thị D được miễn án phí phần của chị D (Do thuận tình ly hôn, chị D là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện, kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn).

Chị Nguyễn Thị D nhận chịu án phí thay anh Mừng Văn H phần anh H phải chịu (Do thuận tình ly hôn) là 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- UBND xã N Kh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Anh Thành